

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI**

Số: 769 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách năm 2022  
và Dự toán thu – chi ngân sách năm 2023**

Kính gửi: Kỳ họp thứ Bảy - Hội đồng nhân dân huyện khoá XIII

Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo trước kỳ họp thứ Bảy - Hội đồng nhân dân huyện khoá XIII các nội dung sau đây:

- Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách năm 2022.
- Dự toán thu – chi ngân sách năm 2023.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH:**

Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022: 689.327 triệu đồng đạt 142% kế hoạch tỉnh giao và đạt 126% Nghị quyết HĐND giao. Trong đó:

- Phần huyện thu trên địa bàn thực hiện năm 2022: 137.100 triệu đồng, đạt 205% dự toán tỉnh giao, đạt 107% dự toán HĐND huyện giao, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu kết dư: 39.305 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn: 6.624 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 7.954 triệu đồng.
- Thu trợ cấp bổ sung: 498.344 triệu đồng đạt 119% so KH tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

Cụ thể các khoản thu như sau:

**1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương, tỉnh quản lý:**

Tổng số thuế giá trị gia tăng thực hiện năm 2022 là: 150 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch tỉnh giao và Nghị quyết của HĐND huyện giao, giảm 62% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra các khoản thuế phát sinh từ khu vực doanh nghiệp nhà nước như: thu nhập doanh nghiệp 180 triệu đồng, thuế tài nguyên: 70 triệu đồng.

**2. Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:**

## **2.1 Thuế giá trị gia tăng:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 26.820 triệu đồng, đạt 253% kế hoạch tỉnh giao và đạt 140% Nghị quyết của HĐND huyện giao, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước. Số thu này đạt cao vượt dự toán được giao chủ yếu do thu vãng lai 2% thuế giá trị gia tăng từ các dự án điện gió còn nợ năm 2021 trên địa bàn huyện.

## **2.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 850 triệu đồng, đạt 113% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt kế hoạch giao do Chi cục Thuế quản lý việc kê khai thuế và đôn đốc các doanh nghiệp các doanh nghiệp trên địa bàn nộp kịp thời vào ngân sách.

## **2.3 Thuế tài nguyên:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 150 triệu đồng, đạt 27% kế hoạch tỉnh giao và Nghị quyết HĐND huyện giao, giảm 71% so với cùng kỳ năm trước. Số thuế này không đạt dự toán giao do sản lượng khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện giảm.

## **2.4 Thuế tiêu thụ đặc biệt:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 80 triệu đồng, đạt 80% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

## **3. Thuế phi nông nghiệp:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 200 triệu đồng, đạt 667% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 54% so với cùng kỳ năm trước. Số thu phát sinh không đáng kể, chủ yếu thực hiện miễn thuế theo Nghị quyết của Quốc hội đối với đất nông nghiệp, Thông tư số: 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính và Luật số: 106/2016/QH13 của Quốc hội.

## **4. Thu tiền sử dụng đất:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 35.000 triệu đồng, đạt 103% so kế hoạch tỉnh và đạt 41% Nghị quyết HĐND huyện giao, giảm 31% so với cùng kỳ. Số thu chủ yếu ở địa bàn xã phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được hợp thức hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất. Nguyên nhân số thu chưa đạt Nghị quyết HĐND huyện giao do chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu quy hoạch trong năm 2022 tại địa bàn xã Ia O, Ia Yok, Ia Sao và khu vực thị trấn Ia Kha.

## **5. Lệ phí trước bạ:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 17.500 triệu đồng, đạt 357% kế hoạch tỉnh giao và đạt 342% Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 245% so với cùng kỳ. Khoản thu đạt cao này chủ yếu thu từ lệ phí trước bạ nhà đất và tình hình mua sắm tài sản của người dân trên địa bàn tăng cao trong những tháng đầu năm 2022

## **6. Thu phí và lệ phí:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 5.900 triệu đồng, đạt 246% dự toán tỉnh giao và HĐND huyện giao. Khoản thu này thu chủ yếu từ các khoản phí từ Trung ương hưởng, thu phí, lệ phí cấp huyện, xã ước đạt 129% dự toán giao (1.200trđ/930trđ).

### **7. Thuế thu nhập cá nhân:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 41.300 triệu đồng, đạt 444% kế hoạch tỉnh giao và đạt 401% Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 327% so với cùng kỳ. Khoản thu này đạt cao chủ yếu từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn tăng cao trong năm 2022. Hơn nữa, ngành thuế thường xuyên phối hợp với các ban, ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn triển khai thu các khoản nghĩa vụ tài chính qua chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

### **8. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 2.700 triệu đồng, đạt 675% dự toán tỉnh giao và Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 557% so với cùng kỳ. Khoản thu này tăng cao do thực hiện đấu giá cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại khu quy hoạch Chợ nông thôn xã Ia Tô.

### **9. Thu phạt hành chính do cơ quan thuế xử lý:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 300 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch tỉnh và HĐND giao, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Số thu này chủ yếu là thu phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế đối với các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn.

### **10. Thu khác và phạt các loại:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 5.900 triệu đồng, đạt 192% kế hoạch tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Số thu không đạt kế hoạch giao do thu phạt an toàn giao thông phát sinh 2.510 triệu đồng đạt 244% và thu khác, phạt các loại trên địa bàn các xã, thị trấn 500 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch giao.

### **11. Thu trợ cấp bồi sung:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 498.344 triệu đồng, đạt 119% kế hoạch tỉnh giao. Trong đó:

- Thu trợ cấp cân đối ngân sách: 417.277 triệu đồng.
- Thu trợ cấp mục tiêu: 81.067 triệu đồng.

### **12. Thu kết dư ngân sách:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 39.305 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách huyện 26.898 triệu đồng.
- Ngân sách xã: 12.407 triệu đồng.

**13. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** 7.954 triệu đồng. Đây là các khoản ngân sách tinh bột bổ sung có mục tiêu cho huyện không sử dụng hết theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XII và Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021.

(Biểu số 1 kèm theo)

## **II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 660.904 triệu đồng, đạt 138% so kế hoạch tỉnh giao và đạt 127% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, cụ thể những khoản chi như sau:

### **1. Chi đầu tư phát triển:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 34.463 triệu đồng, đạt 62% kế hoạch tỉnh giao và đạt 39% so với Nghị quyết HĐND huyện giao.

Trong năm huyện đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bằng nhiều nguồn vốn của tỉnh phân cấp, nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn khác của huyện. Các công trình đều đảm bảo chất lượng và hoàn thành đưa vào sử dụng đúng mục đích.

Số chi trong năm không đạt kế hoạch giao là do nguồn thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch giao nên phải cắt giảm các dự án chi xây dựng cơ bản, chưa thực hiện hoàn ứng ngân sách huyện chi đèn bù giải phóng mặt bằng công trình từ năm 2019 đến năm 2022.

### **2. Chi sự nghiệp kinh tế:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 30.400 triệu đồng, đạt 101% Nghị quyết HĐND giao. Trong năm đã bố trí nguồn vốn sự nghiệp nông-lâm nghiệp, thủy lợi đảm bảo tập huấn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, gia súc, gia cầm trên địa bàn, hỗ trợ chương trình tái canh cây cà phê và triển khai sửa chữa, nạo vét, nâng cấp các công trình thuỷ lợi nhằm cung cấp nước tưới cho các loại cây trồng trong mùa khô.

Kinh phí sự nghiệp giao thông đã đảm bảo chi sửa chữa, phát quang, nạo vét cống rãnh các tuyến đường liên xã, thôn đảm bảo cho việc lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân trên địa bàn.

Kinh phí sự nghiệp kiến thiết thị chính huyện đảm bảo đầu tư xây dựng được một số công trình như nâng cấp cải tạo công viên cây xanh thị trấn Ia Kha; xây mới hệ thống đèn tín hiệu giao thông sơ dải phân cách, kẻ vạch sơn các tuyến đường thị trấn Ia Kha; cắm mốc xây dựng và biển tên đường các tuyến đường nội thị; chỉnh trang, chăm sóc cây cảnh dải phân cách đường Hùng Vương và chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng, tu sửa lại hệ thống điện chiếu sáng, đảm bảo cho việc sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn thị trấn.

### **3. Chi sự nghiệp môi trường:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 3.472 triệu đồng đạt 86% Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Số chi trong kỳ đảm bảo công tác thu gom rác thải trên địa

bàn huyện, chi cho công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hành động thiết thực bảo vệ môi trường nhân ngày lễ môi trường trong năm ở các xã, thị trấn... Số chi này không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách xã thực hiện 563 triệu đồng.

#### **4. Chi sự nghiệp giáo dục:**

Tổng số thực hiện năm 2022: 225.000 triệu đồng đạt 99% Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong năm đảm bảo cho các khoản chi thanh toán lương và các khoản theo lương của ngành giáo dục đào tạo, chi phục vụ cho công tác dạy và học, chi trả các chế độ chính sách của chi trả các chế độ chính sách của học sinh và giáo viên như: phụ cấp chế độ chính sách cho giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số: 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ; phụ cấp thâm niên ngành nhà giáo theo Nghị định số: 54/2011/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho học sinh, sinh viên theo Nghị định số: 81/2021/NĐ-CP; chế độ tiền ăn trưa cho trẻ em 3,4,5 tuổi, hỗ trợ giáo viên mầm non theo Nghị định số: 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; chi tăng cường cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục đào tạo. Số chi trong năm cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

#### **5. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:**

Tổng số thực hiện năm 2022: 400 triệu đồng đạt 10% Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Kinh phí này đảm bảo thực hiện triển khai dự án khoa học công nghệ trên địa bàn huyện: dự án Xây dựng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Chôm chôm Ia Grai – Gia Lai và dự án Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm thương phẩm giống gà H'Mông, gà đặc sản khác dưới tán điêu tại thị trấn Ia Kha, xã Ia O và xã Ia Krái.

#### **6. Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 1.905 triệu đồng đạt 100% so với Nghị quyết HĐND huyện giao. Khoản chi này đã đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của Đài phát thanh huyện. Trong năm đã thực hiện lắp đặt hệ thống ăng ten mới chuyển đổi theo công nghệ mới (IP) công nghệ thông tin- viễn thông của Đài truyền thanh huyện, làm mới hệ thống phòng thu âm, mua Plycam dùng để làm phóng sự, quảng bá hình ảnh huyện. Từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài phát thanh huyện, cung cấp thông tin kịp thời đến người dân, tuyên truyền, quảng bá các hoạt động du lịch trên địa bàn.

#### **7. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 1.942 triệu đồng, đạt 100% Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Số chi này đảm bảo cho tổ chức các hoạt động văn hóa, các phong trào kỷ niệm ngày lễ lớn và công tác tuyên truyền những chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn, chi tổ chức lễ hội đua thuyền độc mộc, liên hoan văn hóa công

chiêng, sưu tầm vật dụng đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc Tây nguyên để trưng bày tại thư viện huyện.

#### **8. Chi sự nghiệp thể thao:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 1.430 triệu đồng, đạt 100% so với Nghị quyết HĐND huyện giao. Khoản chi này đã đảm bảo chi hoạt động thể dục thể thao và tổ chức thi đấu các giải, chào mừng ngày lễ lớn trong năm, tổ chức Đại hội TDTT cấp huyện và tập luyện chuẩn bị cho Đại hội TDTT cấp tỉnh.

#### **9. Chi đảm bảo xã hội:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 22.865 triệu đồng, đạt 66% so với Nghị quyết HĐND huyện giao. Khoản chi này không đạt kế hoạch giao do dự toán tĩnh giao cao hơn nhu cầu chi thực tế các khoản trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm theo Nghị định số: 20/2022/NĐ-CP của Chính phủ, chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội. Ngoài ra chi thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS.

#### **10. Chi an ninh - quốc phòng:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 12.878 triệu đồng đạt 150% Nghị quyết HĐND giao. Trong đó:

- Chi công tác an ninh trật tự: 1.250 triệu đồng. Khoản chi này trong năm đảm bảo cho công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Chi công tác quốc phòng: 11.628 triệu đồng. Khoản chi này đảm bảo chi hoạt động cho các Tiểu đội dân quân thường trực, công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ, công tác bảo vệ tuần tra 2 xã biên giới và các hoạt động khác về quốc phòng, Chỉ thị số: 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Số chi vượt kế hoạch giao do trong kỳ bổ sung kinh phí đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ an ninh biên giới, kinh phí thực hiện công tác đối ngoại, kinh phí xây dựng khu căn cứ chiến đấu giả định, chi phục vụ các hoạt động chào mừng 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai...

#### **11. Chi quản lý hành chính:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 35.800 triệu đồng, đạt 107% Nghị quyết HĐND huyện giao. Trong đó:

Trong năm trong đó đảm bảo chi lương và hoạt động cho khối quản lý nhà nước, khối Đảng, khối Đoàn thể, hỗ trợ cho các đơn vị đơn vị như: Hội cựu thanh niên xung phong, Hội khuyến học, Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin...để hoạt động chuyên môn. Ngoài ra, còn chi bổ sung kinh phí tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán năm 2022, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ UBND huyện giao.

#### **12. Nhiệm vụ chi ngân sách xã, thị trấn:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 108.500 triệu đồng, đạt 155% Nghị quyết HĐND huyện giao.

Trong năm ngân sách cấp xã, thị trấn đã đảm bảo chi cho các khoản như lương và hoạt động của cấp xã. Số chi vượt kế hoạch do trong năm các xã, thị trấn đều tăng thu các khoản ngân sách xã hưởng theo phân cấp, ngân sách huyện thực hiện bổ sung kinh phí tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán năm 2022, kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết 136/NQ-HĐND, kinh phí xây dựng nhà công an, biên soạn lịch sử Đảng; chi hỗ trợ Đại hội các chi bộ thôn, làng, tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025...

### **13. Chi sự nghiệp y tế:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 1.500 triệu đồng. Số chi này là hỗ trợ Trung tâm y tế thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid- 19 trên địa bàn huyện, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán, "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2022...

### **14. Chi hỗ trợ:**

Tổng số thực hiện năm 2022 là: 1.200 triệu đồng. Khoản chi chủ yếu cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện chi tiền tết cho các đối tượng thụ hưởng, hỗ trợ Kho bạc Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ và quyết toán ngân sách năm 2021.

**15. Chi nộp ngân sách cấp trên:** 7.954 triệu đồng. Chi nộp trả khoản ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho huyện không sử dụng hết theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XII và Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2021.

**16. Chi chuyển nguồn:** 101.290 triệu đồng. Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương, vốn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia và các khoản được phép chuyển nguồn theo quy định. Trong đó:

- Chuyển nguồn đầu tư: 12.650 triệu đồng.
- Chuyển nguồn thường xuyên: 88.640 triệu đồng.

**17. Chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2022:** 68.417 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư: 47.321 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 21.096 triệu đồng.

(Biểu số 2 kèm theo)

## **III. Nhận xét đánh giá tình hình thực hiện thu - chi ngân sách năm 2022:**

### **1. Về thu ngân sách:**

Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định phân cấp nguồn thu – nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025. Ngay từ đầu năm, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch vừa phục

hồi, phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, tập trung rà soát các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trọng điểm. Kết quả thu ngân sách năm 2022 đạt cao so với tỉnh, HĐND huyện giao và tăng trưởng so cùng kỳ.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2022 trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và định mức phân bổ ngân sách thời kỳ 2022-2025 đảm bảo đúng quy định. Giao dự toán thu ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn sát với thực tế quản lý. Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp và các đơn vị có liên quan trong việc lượng hóa nguồn thu phát sinh trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý các nguồn thu phát sinh.

- Duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu của huyện, tập trung các biện pháp chỉ đạo quyết liệt để đôn đốc thu hồi nợ thuế, đẩy mạnh công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về thuế, xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo, điều hành dự toán thu NSNN năm 2022, trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

## 2. Về chi ngân sách:

Trong năm 2022 việc điều hành quản lý chi ngân sách thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước. Phân bổ ngân sách đảm bảo phù hợp với từng nhiệm vụ cho các đơn vị dự toán, quan tâm bố trí nguồn ngân sách để đầu tư phát triển nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển sản xuất, đời sống; chú trọng cho việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp giao thông, thủy lợi để phục vụ cho sản xuất, đời sống của nhân dân trên địa bàn...

Kịp thời bù sung kinh phí cho các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị hành chính cấp huyện về các khoản như: chế độ tiền lương, các khoản phụ cấp mới theo quy định của Chính phủ, giải quyết kịp thời kinh phí cho các hoạt động đột xuất về an ninh - quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh....

Trong năm 2022 triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số: 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu: tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội; tiết kiệm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, cấp bách và công khai minh bạch trong việc phân bổ ngân sách theo định mức chi đối với ngân sách cấp huyện, xã, thị trấn, thực hiện khoán chi hành chính tạo tính chủ động cho đơn vị sử dụng ngân sách, đồng thời nâng cao hiệu quả, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc điều hành quản lý chi ngân sách. Phân bổ kinh phí các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ được tinh bù sung theo quy định. Quản

lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán đầu năm để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, công tác an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội...

Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cài cách tiền lương ngay từ khâu dự toán và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách để bố trí thực hiện cài cách tiền lương theo quy định. Chỉ đạo cấp phát dự toán cho các đơn vị dự toán cấp huyện và UBND các xã thị trấn kịp thời đúng tiến độ quy định, nhất là các nhiệm vụ chi phát sinh về an ninh trật tự và đảm bảo công tác quốc phòng trên địa bàn.

Cấp phát kịp thời kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị Quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2022 của Chính phủ và Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và công khai ngân sách theo quy định.

### **3. Một số tồn tại, hạn chế:**

#### **3.1 Về thu ngân sách:**

- Thu tiền sử dụng đất không đạt dự toán HĐND huyện giao, do đó không có nguồn để giải ngân công tác đầu tư xây dựng cơ bản và chi công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, hoàn ứng ngân sách huyện. Nguyên nhân:

+ Khu quy hoạch Công ty TNHH MTV cao su Chư pah bàn giao về địa phương, dự kiến thu: 13.090 triệu đồng nhưng chưa thực hiện bán đấu giá do vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh, yêu cầu phải hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan đảm bảo đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cáp điện, cáp thoát nước, giao thông, chiếu sáng, cây xanh...) mới thực hiện phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất 88 lô trên địa bàn huyện Ia Grai.

+ Khu quy hoạch BQL rừng phòng hộ Ia Grai (vị trí cũ) dự kiến thu: 29.000 triệu đồng nhưng chưa thực hiện bán đấu giá do UBND tỉnh chưa phê duyệt phương án sắp xếp nhà đất theo Nghị định 167, Nghị định 67 toàn tỉnh nên không thực hiện được việc xử lý cơ sở nhà đất theo hình thức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

+ Khu quy hoạch tỉnh lô 664, Khu quy hoạch Cụm tiểu thủ công nghiệp cũ thị trấn Ia Kha dự kiến thu: 24.000 triệu đồng nhưng chưa thực hiện lập hồ sơ bán đấu giá.

- Công tác thu phạt vi phạm an toàn giao thông của Công an xã và thu khác, phạt các loại ở các xã, thị trấn đạt thấp, tình trạng nợ đọng tiền thuê lô sập ở Ban quản lý Chợ Ia Grai kéo dài qua nhiều năm.

#### **3.2 Về chi ngân sách:**

- Số chi đầu tư phát triển trong năm 2022 không đạt kế hoạch giao là do nguồn thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch giao nên phải thực hiện điều chỉnh giảm chi đầu tư phát triển ngân sách huyện năm 2022: 41.850 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2022: 5.300 triệu đồng, chi dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư năm 2022: 17.354 triệu đồng, Chi trả nợ ứng Quỹ phát triển đất tỉnh năm 2019 và 2020: 13.121 triệu đồng, hoàn ứng ngân sách huyện chi đèn bù giải phóng mặt bằng năm 2020: 6.075 triệu đồng. Theo đó, phải thực hiện tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023 để tiếp tục thực hiện các nội dung nêu trên.

- Việc tinh phân bổ kinh phí 03 chương trình mục tiêu quốc gia vào thời điểm tháng 9,10 năm 2022 gây khó khăn trong việc giao vốn cho các đơn vị thực hiện và ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn, dự kiến vốn đầu tư thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện.

- Việc Sở Tài chính đề nghị huyện sử dụng 30% tăng thu ngân sách địa phương để thực hiện Nghị quyết 136/NQ-HĐND, gây khó khăn cho ngân sách địa phương khi đã dành nguồn này để bố trí tăng chi đầu tư phát triển và đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trong năm một số đơn vị sử dụng ngân sách còn vi phạm trong công tác quản lý, điều hành ngân sách dẫn đến cơ quan thanh tra, kiểm toán còn xuất toán, giảm trừ dự toán, thanh toán năm sau.

- Một số đơn vị dự toán chưa tính toán hết nhiệm vụ chi của mình dẫn đến tình trạng bổ sung ngoài dự toán phát sinh còn nhiều gây khó khăn trong việc cân đối ngân sách.

## PHẦN THỨ HAI

### DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

#### **I. DỰ TOÁN THU NĂM 2023:**

- Dự toán tỉnh giao: 525.500 triệu đồng.

\* Trong đó: + Thu trên địa bàn: 90.070 triệu đồng.

    + Thu trợ cấp bổ sung: 435.430 triệu đồng.

- Dự toán thu dự kiến: 662.247 triệu đồng.

\* Trong đó: + Thu trên địa bàn: 226.817 triệu đồng. (NSDP hưởng theo theo tỷ lệ điều tiết: 202.543 triệu đồng).

    + Thu trợ cấp bổ sung: 435.430 triệu đồng.

Trong đó: Tăng thu từ thuế: 5.000 triệu đồng; Tăng thu tiền sử dụng đất: 131.747 triệu đồng.

(Biểu số 3 kèm theo)

## **II. DỰ TOÁN CHI NĂM 2023:**

- Dự toán tinh giao: 514.400 triệu đồng.
- Dự toán dự kiến giao: 637.973 triệu đồng.

\* Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 167.931 triệu đồng.
- + Chi thường xuyên: 447.388 triệu đồng.
- + Chi dự phòng: 10.354 triệu đồng.
- + Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 12.300 triệu đồng.

(Biểu số 4 kèm theo)

## **III. Một số biện pháp điều hành quản lý thu - chi ngân sách:**

### **1. Về thu ngân sách:**

- Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025 mà Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XVIII đề ra. Dự báo tình hình có những cơ hội thuận lợi và khó khăn, thách thức nhiều hơn, nỗ lực và phấn đấu duy trì tốc độ phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác thu ngân sách.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2023 trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và định mức phân bổ ngân sách thời kỳ 2022-2025 đảm bảo đúng quy định. Giao dự toán thu ngân sách năm 2023 cho các xã, thị trấn trên địa bàn phải sát với thực tế quản lý. Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp và các đơn vị có liên quan trong việc lượng hóa nguồn thu phát sinh trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý các nguồn thu phát sinh.

- Quảng bá, giới thiệu tiềm năng của huyện nhằm kêu gọi đầu tư, huy động nguồn lực ngoài ngân sách. Tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng. Khuyến khích, động viên các doanh nghiệp đến, tìm kiếm và phát triển doanh nghiệp tại huyện, kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế gắn với an sinh xã hội và việc làm tại huyện.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế rà soát, nắm chắc về số lượng người nộp thuế, nguồn thu phát sinh trên địa bàn, từ đó phân tích, đánh giá, dự báo khả năng thu, những nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu trên từng địa bàn, từng lĩnh vực để kịp thời có những giải pháp thu phù hợp, triển khai phổ biến các văn bản chính sách pháp luật thuế mới theo quy định, hỗ trợ người nộp thuế tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế giảm bớt thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo chống thất thu thuế huyện để tăng cường quản lý tốt nguồn thu, nhất là trong lĩnh vực quản lý xây dựng nhà ở tư nhân, cho thuê mặt bằng, kinh doanh vận tải, tài sản trên đất, các công trình xây

dựng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản... Thực hiện công tác kiểm tra thuế, đôn đốc nộp vào ngân sách các khoản tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm qua kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ kê khai thuế tại cơ quan thuế, tập trung vào các hồ sơ khai thuế tài nguyên, thuế GTGT để phát hiện sai sót yêu cầu điều chỉnh, bổ sung. Thực hiện phân tích nợ, lập kế hoạch thu nợ và tiến hành phân loại nợ thuế, đôn đốc thu nợ bằng các nhiều hình thức, đến cuối năm tỷ lệ nợ không quá 5% số thực hiện thu NSNN trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch, Chi cục thuế, Phòng Tài nguyên môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai vận động các hộ kinh doanh cá thể phát triển lên doanh nghiệp để hoàn thành chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp năm 2023, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

- Ngay từ đầu năm 2023, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện công tác bán đấu giá thu tiền sử dụng đất những khu vực đã quy hoạch để tăng thu nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 đảm bảo kinh phí đầu tư xây dựng, đèn bù giải phóng mặt bằng và hoàn trả vốn đã ứng Quỹ phát triển đất, hoàn ứng ngân sách huyện.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp Hội đồng tư vấn xác định tình hình hoạt động của hộ, cá nhân đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa quản lý thuế để có biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật về thuế, nhằm nâng cao chất lượng quản lý thuế trên địa bàn.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Công an huyện, Hạt Kiểm lâm, Ban quản lý chợ Ia Grai trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của đơn vị triển khai các biện pháp thu khác ngân sách đảm bảo kế hoạch đề ra.

## 2. Về chi ngân sách:

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, có hiệu quả; đảm bảo chi thường xuyên theo dự toán.

- Xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, chi ngân sách năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm chi tiêu và sử dụng có hiệu quả dự toán ngân sách được giao, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, thực hiện đúng Luật Ngân sách năm 2015. Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài sản công, tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn xã hội hóa để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và quy định pháp luật. Xử lý nghiêm về tài

chính theo quy định đối với các sai phạm về quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra phát hiện, kiến nghị.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán đầu năm để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về an ninh - quốc phòng, an sinh và các nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa bố trí trong dự toán...

- Quản lý chặt chẽ về các khoản đóng góp của nhân dân, nguồn thu học phí của học sinh và các nguồn khác... kịp thời hướng dẫn sử dụng đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách, chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số: 60/2021/NĐ- CP của Chính phủ.

- Tăng cường đôn đốc giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn để thực hiện chế độ, chính sách như: Nghị định số: 81/2022/NĐ-CP về hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh phổ thông, Nghị định số: 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ học sinh bán trú, Nghị định số: 105/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3,4,5 tuổi, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ cho người sản xuất lúa nước, Nghị định số 115/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách miễn giảm thuế lợi phí, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách, bảo trợ xã hội và các chế độ chính sách khác...kịp thời đến người được thụ hưởng.

- Tổ chức thực hiện công khai ngân sách theo quy định.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện thu – chi ngân sách năm 2022 và dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quý

I BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2022

Biểu số.01

DVT: 1.000 đồng

STT		Thực hiện năm 2021	Dự toán		Ước thực hiện năm 2022	Trong đó			Tỷ Lệ đạt		
			Dự toán tính giao	Dự toán HDND huyện giao		Ngân sách TW, tỉnh hưởng	Ngân sách huyện hưởng	Ngân sách xã, thị trấn hưởng	Số tỉnh giao	Số HDND huyện giao	Số với cùng kỳ
	TỔNG THU NSNN	560.333.000	485.734.000	547.264.000	689.327.000	20.874.000	496.397.000	172.056.000	142%	126%	123%
A	PHẦN TW, TỈNH THU TRÊN ĐỊA BÀN										
B	PHẦN HUYỆN THU	128.722.000	66.770.000	128.300.000	137.100.000	12.920.000	62.354.000	61.826.000	205%	107%	107%
	Loại trừ tiền SDD	77.808.000	32.770.000	42.770.000	102.100.000	9.420.000	52.054.000	40.626.000	312%	239%	131%
I	THU TỪ DNHH, TW, TỈNH QUẢN LÝ	23.094.000	300.000	300.000	400.000	400.000	-	-	133%	133%	2%
1	Thuế giá trị gia tăng	390.000	300.000	300.000	150.000	150.000			50%	50%	38%
2	Thuế TNDN	14.000			180.000	180.000					
3	Thuế tài nguyên	39.000			70.000	70.000					
4	Phí bảo vệ MT đối với khai thác khoáng sản				-						
	Tiền cho thuê đất DNHH	22.651.000									
II	THU CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH	105.628.000	66.470.000	128.000.000	136.700.000	12.520.000	62.354.000	61.826.000	206%	107%	129%
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, DV NQD	31.291.000	12.000.000	20.500.000	27.900.000	100.000	26.610.000	1.190.000	233%	136%	89%
-	Thuế giá trị gia tăng doanh nghiệp, vãng lai	30.033.000	10.600.000	19.100.000	26.820.000	100.000	25.610.000	1.110.000	253%	140%	89%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế lợi tức	680.000	750.000	750.000	850.000		850.000		113%	113%	125%
-	Thuế tài nguyên	511.000	550.000	550.000	150.000		150.000		27%	27%	29%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	67.000	100.000	100.000	80.000			80.000			119%
2	Thué SD đất NN ngoài QD và hộ nông dân										
3	Thué phi nông nghiệp	130.000	30.000	30.000	200.000		60.000	140.000	667%	667%	154%
4	Tiền sử dụng đất	50.914.000	34.000.000	85.530.000	35.000.000	3.500.000	10.300.000	21.200.000	103%	41%	69%
5	Lệ phí trước bạ	5.076.000	4.900.000	5.400.000	17.500.000		8.300.000	9.200.000	357%	324%	345%
6	Phí và lệ phí huyện, xã	2.985.000	2.400.000	2.400.000	5.900.000	4.700.000	450.000	750.000	246%	246%	198%
7	Thué thu nhập cá nhân ngoài QD	9.663.000	9.300.000	10.300.000	41.300.000	(500.000)	13.000.000	28.800.000	444%	401%	427%
8	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước do huyện quản lý	411.000	400.000	400.000	2.700.000		2.664.000	36.000	675%	675%	657%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			-	-						
10	Thu phạt hành chính do cơ quan thuế xử lý	327.000	370.000	370.000	300.000	280.000	20.000		81%	81%	92%
11	Thu khác ngân sách và phạt các loại	4.831.000	3.070.000	3.070.000	5.900.000	4.440.000	950.000	510.000	192%	192%	122%
a	Thu phạt an toàn giao thông	1.052.000	1.030.000	1.030.000	2.510.000	2.500.000		10.000	244%	244%	239%
b	Thu khác và phạt các loại	3.779.000	2.040.000	2.040.000	3.390.000	1.940.000	950.000	500.000	166%	166%	90%
C	Thu chuyển nguồn (*)			-	6.624.000		6.624.000				
D	Thu kết dư	24.940.000		-	39.305.000		26.898.000	12.407.000			158%
E	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	9.726.000			7.954.000	7.954.000					82%
E	Thu trợ cấp tỉnh bổ sung	396.945.000	418.964.000	418.964.000	498.344.000	-	400.521.000	97.823.000	119%	119%	126%
1	Trợ cấp cần dồi	346.032.000	417.277.000	417.277.000	417.277.000		367.203.000	50.074.000	100%	100%	121%
2	Thu trợ cấp mục tiêu	50.913.000	1.687.000	1.687.000	81.067.000		33.318.000	47.749.000	4805%	4805%	159%

ĐVT: 1.000 đồng

## II. BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022		Ước thực hiện năm 2022	Trong đó		Tỷ lệ đạt	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Ngân sách huyện	Ngân sách xã	So tỉnh giao	So HĐND huyện giao
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>	479.244.000	521.624.000	660.904.000	489.327.000	171.577.000	138%	127%
A	<b>Chi cân đối ngân sách</b>	477.557.000	519.937.000	592.487.000	468.659.000	123.828.000		
I	<b>Chi đầu tư phát triển (loại trừ cấp xã chi đầu tư)</b>	55.363.000	87.763.000	34.463.000	33.463.000	1.000.000	62%	39%
1	Chi nguồn tinh phân cấp	24.763.000	24.763.000	24.763.000	24.763.000		100%	100%
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	30.600.000	62.000.000	8.700.000	7.700.000	1.000.000	28%	14%
3	Chi ủy thác Chi nhánh NHCSXH huyện cho vay		1.000.000	1.000.000	1.000.000			100%
II	<b>Chi thường xuyên</b>	412.643.000	422.623.000	439.229.000	330.729.000	108.500.000	106%	104%
1	Chi sự nghiệp kinh tế		30.099.000	30.400.000	30.400.000			101%
2	Chi SN môi trường		4.035.000	3.472.000	3.472.000			86%
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	226.644.000	226.644.000	225.000.000	225.000.000			99%
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ		400.000	400.000	400.000			100%
5.1	Chi SN phát thanh truyền hình		1.903.000	1.905.000	1.905.000			100%
5.2	Chi SN Văn hoá - thông tin		1.938.000	1.942.000	1.942.000			100%
5.3	Chi SN Thể dục - thể thao		1.430.000	1.430.000	1.430.000			100%
6	Chi đảm bảo xã hội		34.611.000	22.865.000	22.865.000			66%
7	Chi công tác AN-QP (Cà CT 01)		8.565.000	12.878.000	12.878.000			150%
8	Chi công tác đối ngoại		800.000	800.000	800.000			100%
9	Chi quản lý hành chính		33.324.000	35.800.000	35.800.000			107%
10	Nhiệm vụ chi ngân sách xã, thị trấn		68.594.000	108.500.000		108.500.000		158%
11	Hỗ trợ Tết Nguyên Đán		2.400.000	2.342.000	2.342.000			98%
12	Chi y tế, dân số và gia đình			1.500.000	1.500.000			0%
13	Chi hỗ trợ			1.200.000	1.200.000			
14	Chi từ nguồn thu cho thuê đất		160.000	160.000	160.000			100%
III	<b>Dự phòng ngân sách huyện (xã)</b>	9.551.000	9.551.000	9.551.000	8.223.000	1.328.000	100%	100%
IV	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>			7.954.000	7.954.000			
V	<b>Chi chuyển nguồn</b>			101.290.000	88.290.000	13.000.000		
B	<b>Chi từ nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu</b>	1.687.000	1.687.000	68.417.000	20.668.000	47.749.000		
1	<b>Chi đầu tư</b>			47.321.000	12.714.000	34.607.000		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022		Ước thực hiện năm 2022	Trong đó		Tỷ lệ đạt	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Ngân sách huyện	Ngân sách xã	So tỉnh giao	So HĐND huyện giao
2	Chi thường xuyên	1.687.000	1.687.000	21.096.000	7.954.000	13.142.000		

Ghi chú: Chi hỗ trợ Tết Nguyên Đán, chi công tác đối ngoại, chi dự phòng ngân sách huyện đã thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên nêu trên.

**III DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023**



**Biểu số 03**

**ĐVT: triệu đồng**

STT	Nội dung	Dự toán thảo luận năm 2023	Dự toán trình HĐND huyện giao	Trong đó		
				Ngân sách TW, tỉnh hưởng	Ngân sách huyện hưởng	Ngân sách xã, thị trấn hưởng
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>525.500</b>	<b>662.247</b>	<b>24.274</b>	<b>509.647</b>	<b>128.326</b>
B	<b>PHẦN HUYỆN THU</b>	<b>90.070</b>	<b>226.817</b>	<b>24.274</b>	<b>150.414</b>	<b>52.129</b>
I	<b>THU TỪ DN NN, TW, TỈNH QUẢN LÝ</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>400</i>	<i>400</i>	<i>400</i>		
2	<i>Thuế tài nguyên</i>					
3	<i>Phí bảo vệ MT đối với khai thác khoáng sản</i>					
4	<i>Tiền cho thuê đất DN NN</i>		<i>-</i>			
II	<b>THU CÂN ĐỒI NGÂN SÁCH</b>	<b>89.270</b>	<b>226.417</b>	<b>23.874</b>	<b>150.414</b>	<b>52.129</b>
I	<i>Thu từ khu vực công thương nghiệp, DV NQD</i>	<i>13.000</i>	<i>16.000</i>	<i>-</i>	<i>14.730</i>	<i>1.270</i>
a	Thu từ DN ngoài QD	9.200	12.000	-	12.000	
-	Thuế giá trị gia tăng doanh nghiệp, vãng lai	8.100	10.800		10.800	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế lợi tức	900	1.000		1.000	
-	Thuế tài nguyên	200	200		200	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa					
-	Thu khác của thuế					
b	Thu từ hộ kinh doanh	3.800	4.000	-	2.730	1.270
-	Thuế giá trị gia tăng, thuế doanh thu	3.700	3.900		2.730	1.170
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế lợi tức		<i>-</i>			
-	Thuế tài nguyên		<i>-</i>			
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	100	100			100
-	Thu khác của thuế		<i>-</i>			
2	<i>Thuế SD đất NN ngoài QD và hộ nông dân</i>					
3	<i>Thuế phi nông nghiệp</i>	<i>100</i>	<i>100</i>		<i>30</i>	<i>70</i>
4	<i>Tiền sử dụng đất</i>	<i>33.000</i>	<i>164.747</i>	<i>16.474</i>	<i>118.215</i>	<i>30.058</i>
5	<i>Lệ phí trước bạ</i>	<i>13.100</i>	<i>14.100</i>		<i>9.549</i>	<i>4.551</i>

STT	Nội dung	Dự toán thảo luận năm 2023	Dự toán trình HĐND huyện giao	Trong đó		
				Ngân sách TW, tỉnh hưởng	Ngân sách huyện hưởng	Ngân sách xã, thị trấn hưởng
6	Phí và lệ phí huyện, xã	6.000	6.000	4.630	510	860
7	Thuế thu nhập cá nhân ngoài QD	19.400	20.400		6.120	14.280
8	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước do huyện quản lý	600	600		600	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		-			
10	Thu phạt hành chính do cơ quan thuế xử lý	400	400	400		
11	Thu khác ngân sách và phạt các loại	4.070	4.070	2.370	660	1.040
a	Thu phạt an toàn giao thông	2.410	2.410	2.370	-	40
	- Cấp huyện thu	2.370	2.370	2.370		
	- Cấp xã thu	40	40			40
b	Thu khác và phạt các loại	1.660	1.660		660	1.000
C	Thu chuyển nguồn (*)		-			
D	Thu kết dư		-			
E	Thu trợ cấp tỉnh bổ sung	435.430	435.430		359.233	76.197
1	Trợ cấp cân đối	433.742	422.929		357.545	65.384
2	Thu trợ cấp mục tiêu	1.688	12.501		1.688	10.813

**Ghi chú:** + Tăng thu thuế: 5 tỷ so với dự toán tỉnh giao (Ngân sách huyện hưởng 3.764 triệu đồng; ngân sách xã hưởng 1.236 triệu đồng theo tỷ lệ điều tiết thu ngân sách).

+ Tăng thu tiền sử dụng đất so với tỉnh giao 131.747 tỷ để tăng chi đầu tư xây dựng, chi hoàn ứng ngân sách huyện, trả nợ ứng Quỹ phát triển đất năm 2022, chi công tác bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2023.

*Biểu số: 04*

*DVT: Triệu đồng*

**IV DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**



STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023		Phân cấp nhiệm vụ chi		
		Dự toán thẩm luận năm 2023	Trình HĐND huyện giao	Tổng cộng	NS huyện	NS xã
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>514.400</b>	<b>637.973</b>	<b>637.973</b>	<b>509.647</b>	<b>128.326</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>54.463</b>	<b>167.931</b>	<b>167.931</b>	<b>135.373</b>	<b>32.558</b>
1	Chi nguồn tĩnh phân cấp	24.763	24.763	24.763	24.763	
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	29.700	141.868	141.868	109.310	32.558
2.1	<i>Cấp huyện</i>		<i>111.810</i>	<i>111.810</i>	<i>109.310</i>	<i>2.500</i>
2.2	<i>Cấp xã</i>		<i>30.058</i>	<i>30.058</i>		<i>30.058</i>
3	Chi ủy thác Chi nhánh NHCSXH huyện cho vay		<i>1.300</i>	<i>1.300</i>	<i>1.300</i>	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>448.173</b>	<b>447.388</b>	<b>447.388</b>	<b>358.882</b>	<b>88.506</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế		31.656	31.656	31.656	-
2	Chi SN môi trường		4.036	4.036	4.036	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo		233.410	233.410	233.410	-
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ		400	400	400	-
5.1	Chi SN Văn hoá - thông tin		2.782	2.782	2.782	-
5.2	Chi SN phát thanh truyền hình		2.138	2.138	2.138	-
5.3	Chi SN Thể dục - thể thao		580	580	580	-
6	Chi đảm bảo xã hội		34.611	34.611	34.611	-
7	Chi công tác AN-QP (Cà CT 01)		11.672	11.672	11.672	-
8	Chi công tác đối ngoại		800	800	800	-
9	Chi quản lý hành chính		33.346	33.346	33.346	-

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023		Phân cấp nhiệm vụ chi		
		Dự toán thảo luận năm 2023	Trình HĐND huyện giao	Tổng cộng	NS huyện	NS xã
	<i>Trong đó: hỗ trợ các Hội đặc thù</i>		971	971	971	-
10	Nhiệm vụ chi ngân sách xã, thị trấn		88.506	88.506	-	88.506
11	Hỗ trợ Tết Nguyên Đán		2.300	2.300	2.300	-
12	Chi hỗ trợ		40	40	40	-
13	Dự kiến bố trí hoàn ứng ngân sách tỉnh để thực hiện NQ 136 năm 2022		1.111	1.111	1.111	
III	Dự phòng ngân sách huyện (xã)	10.254	10.354	10.354	8.604	1.750
IV	Chi tạo nguồn CCTL (50% tăng thu NSDP không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; các khoản loại trừ theo quy định dự toán 2023 so dự toán 2022 tỉnh giao)	1.510	12.300	12.300	6.788	5.512